

Số: 36/2026/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 08 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy;

Căn cứ Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân

sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

Xét Tờ trình số 6532/TTr-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh số 82/BC-BDT ngày 07 tháng 8 năm 2026; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên (sau đây gọi là *Chương trình*).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm, dự toán kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

Điều 2. Nguyên tắc phân bổ vốn và đối ứng ngân sách địa phương

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách trung ương; quy định về phân cấp, phân quyền của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15, Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Việc phân bổ vốn trong phạm vi dự toán, kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền giao; phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của Chương trình, tình hình thực tế và khả năng cân đối nguồn lực; bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, không chồng chéo, không trùng lặp với các chương trình, đề án, nhiệm vụ khác.

3. Thực hiện phân bổ vốn theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên công tác giảm cầu; các xã, phường trọng điểm phức tạp về ma túy và xã, phường thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được cấp có thẩm quyền xác định là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; các nhiệm vụ còn lại của Chương trình được bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

4. Nguồn vốn thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ; ngân sách địa phương được xem xét bố trí bổ sung khi có khả năng cân đối.

Điều 3. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các xã, phường

1. Tiêu chí phân bổ: Căn cứ kết quả phê duyệt của cấp có thẩm quyền về danh sách tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy của năm liền kề trước năm ngân sách để xác định hệ số phân bổ cho năm ngân sách; kết quả phê duyệt danh sách xã, phường thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được sử dụng làm căn cứ xác định hệ số tăng thêm.

2. Hệ số phân bổ cho các xã, phường

a) Hệ số gốc

Xã, phường không ma túy: hệ số 1,0

Xã, phường trọng điểm phức tạp về ma túy loại III: hệ số 1,5.

Xã, phường trọng điểm phức tạp về ma túy loại II: hệ số 2,0.

Xã, phường trọng điểm phức tạp về ma túy loại I: hệ số 3,0.

b) Hệ số tăng thêm

Xã, phường thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được cấp có thẩm quyền xác định là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (khu vực III) đồng thời thuộc địa bàn phức tạp về ma túy loại I, loại II, loại III được áp dụng hệ số gốc tăng thêm 1,5 lần.

Các xã, phường còn lại được áp dụng hệ số gốc tăng thêm: 1,0 lần.

3. Công thức tính định mức phân bổ vốn cho các xã, phường

$$V_i = \frac{T}{\sum_{i=1}^n K_i} \times K_i$$

V_i : số vốn phân bổ cho xã, phường thứ i ;

T : Tổng số vốn phân bổ cho các xã, phường (bằng tổng số vốn ngân sách trung ương giao trừ đi số vốn phân bổ cho cấp tỉnh).

K_i : Hệ số của xã, phường thứ i (bằng hệ số gốc nhân với hệ số tăng thêm).

$\sum K_i$: Tổng hệ số của tất cả các xã, phường.

Điều 4. Tiêu chí phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh

1. Nhiệm vụ của Chương trình được giao chủ trì thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Khối lượng nhiệm vụ, tiến độ thực hiện và nhu cầu vốn để thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm và dự toán ngân sách Trung ương hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc được bổ sung, điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung, tính chất và phạm vi của nhiệm vụ phù hợp với chức năng nhiệm vụ, khả năng thực hiện của sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; bảo đảm không trùng lặp về nội dung chi và đối tượng thụ hưởng với nhiệm vụ đã phân cấp cho các xã, phường, nhiệm vụ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác hoặc nhiệm vụ chi khác đã được bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của tỉnh.

4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết quả giải ngân vốn của sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh trong các năm trước liền kề.

Điều 5. Định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước

1. Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển

Phân bổ 100% vốn đầu tư phát triển cho Công an tỉnh Điện Biên để thực hiện các nhiệm vụ sử dụng vốn đầu tư công theo Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Định mức phân bổ vốn sự nghiệp

a) Trên cơ sở tổng kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương giao thực hiện Chương trình, phân bổ tối đa 70% cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, tối thiểu 30% cho các xã, phường để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

b) Hằng năm, căn cứ kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình; trên cơ sở đề xuất của các đơn vị được giao thực hiện Chương trình và cơ quan chủ trì quản lý Chương trình, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hỗ trợ bổ sung kinh phí sự nghiệp từ ngân sách địa phương đối với các xã, phường hoàn thành tốt mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình, tối đa không quá 05 xã, phường và mức hỗ trợ bổ sung tối đa không vượt quá 20% tổng số kinh phí sự nghiệp được phân bổ cho xã, phường theo tiêu chí, định mức quy định tại Nghị quyết này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 8 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khoá XVI, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 08 tháng 8 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp - Bộ Công an;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh; LĐ UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH tỉnh;
- LĐ, CV Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Điện Biên;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Trang TTĐT tổng hợp Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Thành Đô